

PHỤ LỤC 2

Danh mục lập quy hoạch chung nông thôn (quy hoạch chung xã)

STT	Tên quy hoạch	Tên xã	Diện tích (km²)	Dân số (người)	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	10 = (11+12)	-11-	-12-	- 13 -
I. Khu vực tỉnh Vĩnh Long cũ												
1	Quy hoạch chung xã Phú Quới	Xã Phú Quới	50,58	49.669	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,36	0,76	1,60	
2	Quy hoạch chung xã Vĩnh Xuân	Xã Vĩnh Xuân	57,79	42.370	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2026	2,41	0,71	1,70	
3	Quy hoạch chung xã Cái Ngang	Xã Cái Ngang	63,14	36.654	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,18	0,68	1,50	
4	Quy hoạch chung xã Tân Long Hội	Xã Tân Long Hội	36,27	26.358	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,80	0,60	1,20	
5	Quy hoạch chung xã Nhơn Phú	Xã Nhơn Phú	38,09	34.898	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,18	0,68	1,50	
6	Quy hoạch chung xã Bình Phước	Xã Bình Phước	35,67	29.418	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,35	0,65	1,70	
7	Quy hoạch chung xã An Bình	Xã An Bình	61,84	51.382	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,15	0,75	1,40	

STT	Tên quy hoạch	Tên xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	10 = (11+12)	-11-	-12-	- 13 -
8	Quy hoạch chung xã Quới Thiện	Xã Quới Thiện	46,95	26.240	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,91	0,61	1,30	
9	Quy hoạch chung xã Trung Ngãi	Xã Trung Ngãi	39,25	27.309	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,81	0,61	1,20	
10	Quy hoạch chung xã Quới An	Xã Quới An	44,93	29.101	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,42	0,62	1,80	
11	Quy hoạch chung xã Trung Hiệp	Xã Trung Hiệp	46,73	34.451	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,26	0,66	1,60	
12	Quy hoạch chung xã Hiếu Phụng	Xã Hiếu Phụng	42,46	28.418	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,92	0,62	1,30	
13	Quy hoạch chung xã Hiếu Thành	Xã Hiếu Thành	53,41	34.331	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,56	0,66	1,90	
14	Quy hoạch chung xã Lục Sỹ Thành	Xã Lục Sỹ Thành	43,52	23.457	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025-2026	2,00	0,60	1,40	
15	Quy hoạch chung xã Trà Côn	Xã Trà Côn	59,37	45.778	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025-2026	2,75	0,75	2,00	
16	Quy hoạch chung xã Hòa Bình	Xã Hòa Bình	65,61	39.787	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025-2026	2,90	0,70	2,20	

STT	Tên quy hoạch	Tên xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	10 = (11+12)	-11-	-12-	- 13 -
17	Quy hoạch chung xã Hòa Hiệp	Xã Hòa Hiệp	44,10	31.099	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,95	0,65	1,30	
18	Quy hoạch chung xã Ngãi Tứ	Xã Ngãi Tứ	69,12	48.795	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,65	0,75	1,90	
19	Quy hoạch chung xã Song Phú	Xã Song Phú	76,58	50.646	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	3,16	0,76	2,40	
20	Quy hoạch chung xã Tân Lược	Xã Tân Lược	56,39	38.844	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,30	0,70	1,60	
21	Quy hoạch chung xã Mỹ Thuận	Xã Mỹ Thuận	56,01	29.312	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,33	0,63	1,70	
II. Khu vực tỉnh Bến Tre cũ												
22	Quy hoạch chung xã Tân Phú	Xã Tân Phú	51,93	35.355	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,28	0,68	1,60	
23	Quy hoạch chung xã Phú Phụng	Xã Phú Phụng	47,89	38.495	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,20	0,70	1,50	

STT	Tên quy hoạch	Tên xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	10 = (11+12)	-11-	-12-	- 13 -
24	Quy hoạch chung xã Tân Thành Bình	Xã Tân Thành Bình	52,65	46.858	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,35	0,75	1,60	
25	Quy hoạch chung xã An Định	Xã An Định	46,59	37.688	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,20	0,70	1,50	
26	Quy hoạch chung xã Đại Điền	Xã Đại Điền	59,26	37.267	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,70	0,70	2,00	
27	Quy hoạch chung xã Phước Long	Xã Phước Long	39,95	27.284	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,92	0,62	1,30	
28	Quy hoạch chung xã Thới Thuận	Xã Thới Thuận	116,95	20.968	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	3,18	0,58	2,60	
29	Quy hoạch chung xã Giao Long	Xã Giao Long	42,45	40.150	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,00	0,70	1,30	
30	Quy hoạch chung xã Vĩnh Thành	Xã Vĩnh Thành	52,01	42.885	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,32	0,72	1,60	
31	Quy hoạch chung xã Nhuận Phú Tân	Xã Nhuận Phú Tân	41,64	38.837	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,00	0,70	1,30	

STT	Tên quy hoạch	Tên xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	10 = (11+12)	-11-	-12-	- 13 -
32	Quy hoạch chung xã Hương Mỹ	Xã Hương Mỹ	55,01	38.427	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,40	0,70	1,70	
33	Quy hoạch chung xã Thạnh Phong	Xã Thạnh Phong	77,97	20.255	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,58	0,58	2,00	
34	Quy hoạch chung xã Tân Xuân	Xã Tân Xuân	50,44	36.387	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,30	0,70	1,60	
35	Quy hoạch chung xã Mỹ Chánh Hòa	Xã Mỹ Chánh Hòa	50,61	29.376	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,23	0,63	1,60	
36	Quy hoạch chung xã An Ngãi Trung	Xã An Ngãi Trung	33,87	28.941	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,85	0,65	1,20	
37	Quy hoạch chung xã Lương Phú	Xã Lương Phú	27,88	25.554	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,80	0,60	1,20	
38	Quy hoạch chung xã Lộc Thuận	Xã Lộc Thuận	42,70	28.704	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,95	0,65	1,30	
39	Quy hoạch chung xã Châu Hưng	Xã Châu Hưng	35,22	23.229	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,80	0,60	1,20	

STT	Tên quy hoạch	Tên xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	10 = (11+12)	-11-	-12-	- 13 -
40	Quy hoạch chung xã Hưng Khánh Trung	Xã Hưng Khánh Trung	32,14	27.672	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,82	0,62	1,20	
41	Quy hoạch chung xã Đồng Khởi	Xã Đồng Khởi	41,12	35.384	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,98	0,68	1,30	
42	Quy hoạch chung xã Thành Thới	Xã Thành Thới	49,35	35.102	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,28	0,68	1,60	
43	Quy hoạch chung xã Quới Điền	Xã Quới Điền	49,58	30.012	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,25	0,65	1,60	
44	Quy hoạch chung xã An Qui	Xã An Qui	73,53	28.342	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,65	0,65	2,00	
45	Quy hoạch chung xã Thạnh Hải	Xã Thạnh Hải	100,71	18.261	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	3,15	0,55	2,60	
46	Quy hoạch chung xã Bảo Thạnh	Xã Bảo Thạnh	62,28	25.225	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,50	0,60	1,90	
47	Quy hoạch chung xã An Hiệp	Xã An Hiệp	56,33	31.248	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,38	0,68	1,70	

STT	Tên quy hoạch	Tên xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	10 = (11+12)	-11-	-12-	- 13 -
48	Quy hoạch chung xã Hưng Nhượng	Xã Hưng Nhượng	53,66	37.568	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,30	0,70	1,60	
49	Quy hoạch chung xã Tân Hào	Xã Tân Hào	44,45	30.694	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,95	0,65	1,30	
50	Quy hoạch chung xã Châu Hòa	Xã Châu Hòa	52,05	28.425	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,15	0,65	1,50	
51	Quy hoạch chung xã Lương Hòa	Xã Lương Hòa	37,48	25.940	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,80	0,60	1,20	
52	Quy hoạch chung xã Thạnh Phước	Xã Thạnh Phước	76,99	21.208	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,90	0,60	2,30	
53	Quy hoạch chung xã Thạnh Trị	Xã Thạnh Trị	73,26	29.457	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	2,85	0,65	2,20	
54	Quy hoạch chung xã Phú Thuận	Xã Phú Thuận	29,28	16.883	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,55	0,55	1,00	
III. Khu vực tỉnh Trà Vinh cũ												
55	Quy hoạch chung xã Long Hữu	Xã Long Hữu	67,278	15.321	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,10	0,55	0,55	

STT	Tên quy hoạch	Tên xã	Diện tích (km²)	Dân số (người)	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	10 = (11+12)	-11-	-12-	- 13 -
56	Quy hoạch chung xã Nhị Long	Xã Nhị Long	57,948	34.633	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,25	0,70	0,55	
57	Quy hoạch chung xã Bình Phú	Xã Bình Phú	59,209	39.152	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,30	0,75	0,55	
58	Quy hoạch chung xã Hùng Hòa	Xã Hùng Hòa	57,511	28.221	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,20	0,80	0,40	
59	Quy hoạch chung xã Tập Ngãi	Xã Tập Ngãi	58,77	31.825	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,25	0,70	0,55	
60	Quy hoạch chung xã Phong Thạnh	Xã Phong Thạnh	77,329	41,525	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,35	0,80	0,55	
61	Quy hoạch chung xã An Trường	Xã An Trường	72,612	45.505	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,35	0,80	0,55	
62	Quy hoạch chung xã Song Lộc	Xã Song Lộc	80,095	42.628	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,35	0,80	0,55	
63	Quy hoạch chung xã Hưng Mỹ	Xã Hưng Mỹ	67,022	40.259	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,30	0,75	0,55	
64	Quy hoạch chung xã An Phú Tân	Xã An Phú Tân	53,912	27.473	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,15	0,60	0,55	

STT	Tên quy hoạch	Tên xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	10 = (11+12)	-11-	-12-	- 13 -
65	Quy hoạch chung xã Vinh Kim	Xã Vinh Kim	56,679	30.261	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,25	0,70	0,55	Do khu vực tỉnh Trà Vinh (cũ) đã thực hiện khảo sát lập bản đồ địa hình từ các năm trước đây nên chỉ cần đo đạc bổ sung.
66	Quy hoạch chung xã Nhị Trường	Xã Nhị Trường	72,342	38.184	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,30	0,75	0,55	
67	Quy hoạch chung xã Hiệp Mỹ	Xã Hiệp Mỹ	67,454	31.460	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,25	0,70	0,55	
68	Quy hoạch chung xã Lưu Nghiệp Anh	Xã Lưu Nghiệp Anh	54,617	29.658	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,25	0,70	0,55	
69	Quy hoạch chung xã Hàm Giang	Xã Hàm Giang	60,66	30.752	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,20	0,65	0,55	
70	Quy hoạch chung xã Long Hiệp	Xã Long Hiệp	65,168	32.425	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,25	0,70	0,55	
71	Quy hoạch chung xã Tập Sơn	Xã Tập Sơn	67,435	39.985	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,30	0,75	0,55	
72	Quy hoạch chung xã Đôn Châu	Xã Đôn Châu	58,925	32.050	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,25	0,70	0,55	

STT	Tên quy hoạch	Tên xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	10 = (11+12)	-11-	-12-	- 13 -
73	Quy hoạch chung xã Ngũ Lạc	Xã Ngũ Lạc	60,922	32.309	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,25	0,70	0,55	
74	Quy hoạch chung xã Tam Ngãi	Xã Tam Ngãi	61,31	40.282	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,25	0,70	0,55	
75	Quy hoạch chung xã Long Hòa	Xã không bị sắp xếp	52,673	13.309	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,05	0,50	0,55	
76	Quy hoạch chung xã Hòa Minh	Xã không bị sắp xếp	35,749	16.843	UBND xã	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	1,10	0,55	0,55	
	Ước tổng chi phí (tạm tính)								150,22	50,97	99,25	

Ghi chú:

(1) Riêng đối với xã Long Thành, Long Vĩnh, Đông Hải có ranh giới diện tích nằm trong Khu kinh tế Định An nên không lập quy hoạch chung đô thị theo quy định tại Điều 5 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

(2) Phạm vi lập quy hoạch nêu trên được xác định theo ranh giới hành chính tự nhiên của các xã và phạm vi lập quy hoạch có thể được điều chỉnh phù hợp theo định hướng hệ thống đô thị và nông thôn của quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch vùng hoặc quy hoạch Tỉnh; Phạm vi lập quy hoạch có thể được nghiên cứu mở rộng phạm vi, định hướng phát triển ra các khu vực liền kề (nếu có); Phạm vi ranh giới lập quy hoạch được xác định cụ thể tại quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

(3) Tên gọi của đồ án quy hoạch có thể được điều chỉnh, thay đổi theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các luật, nghị định, thông tư, quy định hiện hành.

(4) Dự toán trên chỉ mang tính chất tạm tính, chi phí sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập nhiệm vụ quy hoạch, đảm bảo phù hợp Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 và các quy định khác có liên quan.